

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trương Thị Lê Thu.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Cẩm Vân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 27/6/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 156/2025/TLST-HNGĐ ngày 26/5/2025 về: “*Thuận tình ly hôn*” theo Quyết định mở phiên họp số 14/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20/6/2025 gồm những người tham gia tố tụng:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Chị: [Hò Thị H](#), sinh năm 1997. Địa chỉ: [thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh](#). Hiện đang lao động tại Hàn Quốc.

- Anh: [Võ Sinh Q](#), sinh năm 1998. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: [thôn D, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh](#). Hiện đang lao động tại Hàn Quốc.

(Các đương sự đều có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản chung chị [Hò Thị H](#) và anh [Võ Sinh Q](#) cùng thống nhất như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị [Hò Thị H](#) và anh [Võ Sinh Q](#) đăng ký kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện vào ngày 26/02/2020, đã được [Đ](#) tại Hàn Quốc cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 176. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống và làm việc tại tỉnh Nam Gyeongsang, Hàn Quốc. Thời gian đầu, vợ chồng hạnh phúc yêu thương nhau. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng có những mâu thuẫn và thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm trong quan điểm sống và đã ly thân từ tháng 12/2023 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích

hôn nhân không đạt được nên chị [Hò Thị H](#) và anh [Võ Sinh Q](#) cùng làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị [Hò Thị H](#) và anh [Võ Sinh Q](#) có 01 con chung tên là [Võ Đức P](#), sinh ngày 13/4/2020. Chị [Hò Thị H](#) và anh [Võ Sinh Q](#) thỏa thuận thống nhất giao con chung cho chị [H](#) trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Trong thời gian chị [H](#) ở nước ngoài, cháu [Đức P](#) sẽ được ông [Hò Xuân L](#), bà [Trần Thị T](#) (bố mẹ chị [H](#)) địa chỉ tại [thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh](#) thay chị chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông [Hò Xuân L](#), bà [Trần Thị T](#) có đơn trình bày ý kiến về việc tự nguyện thay chị [Hò Thị H](#) chăm sóc, nuôi dưỡng cháu [Võ Đức P](#) trong thời gian chị đang ở nước ngoài. Đồng thời, ông bà cũng xin vắng mặt trong quá trình giải quyết.

Về cấp dưỡng: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay, chị [Hò Thị H](#) và anh [Võ Sinh Q](#) đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc không thể về tham gia giải quyết vụ việc được nên anh, chị đã có yêu cầu xin giải quyết vắng mặt.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 149, 361, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55, 81, 82, 83, 123 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV, giải quyết việc hôn nhân gia đình giữa các đương sự như sau:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị [Hò Thị H](#) và anh [Võ Sinh Q](#).

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị [Hò Thị H](#) và anh [Võ Sinh Q](#) về việc giao con chung [Võ Đức P](#), sinh ngày 13/4/2020 cho chị [H](#) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Tại thời điểm thụ lý, chị [Hò Thị H](#) và anh [Võ Sinh Q](#) cùng đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc. Các tài liệu có trong hồ sơ chị [H](#) và anh [Q](#) cung cấp đều có chứng thực của [Đ](#) tại Hàn Quốc. Theo công văn về phối hợp cung cấp thông tin số 817/QLXNC- Đ1, ngày 23/6/2025 của [Phòng Q1 – Công an tỉnh H](#)

cung cấp thông tin: chị [Hò Thị H](#) sử dụng hộ chiếu C2253634 cấp ngày 12/9/2016 xuất cảnh ngày 15/7/2018 [quan Sân bay quốc tế T1](#). Anh [Võ Sinh Q](#) sử dụng hộ chiếu số C3729109 ngày 08/8/2017 đã sử dụng hộ chiếu xuất cảnh ngày 20/3/2018 qua Sân bay quốc tế Nội Bài. Hiện nay, cả chị [H](#) và anh [Q](#) chưa thấy thông tin nhập cảnh về nước.

Tại thời điểm thụ lý, các bên đã thống nhất toàn bộ nội dung vụ việc, cùng đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn cũng như các quan hệ con chung, tài sản chung và đều có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ việc. Tòa án đã thụ lý việc hôn nhân gia đình theo quy định tại điều 365 BLTTDS và căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh chị theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị [Hò Thị H](#) và anh [Võ Sinh Q](#) đăng ký kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện vào ngày 26/02/2020, đã được [Đ](#) tại Hàn Quốc cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 176. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống và làm việc tại tỉnh Nam Gyeongsang, Hàn Quốc. Thời gian đầu, vợ chồng hạnh phúc yêu thương nhau. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng có những mâu thuẫn và thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm trong quan điểm sống và đã ly thân từ tháng 12/2023 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hòa hợp, các đương sự đã thống nhất và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Đối chiếu các quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 việc công nhận yêu cầu thuận tình ly hôn giữa chị [Hò Thị H](#) và anh [Võ Sinh Q](#) là phù hợp.

[2.2] Về con chung và tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị [Hò Thị H](#) và anh [Võ Sinh Q](#) về việc giao con chung [Võ Đức P](#), sinh ngày 13/4/2020 cho chị [H](#) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 29; Điều 37; Điều 39; Điều 146, 149; Các Điều 361, 367, 369, 370, 371 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51, Điều 55, 57, 81, 82, 83, 123 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị [Hò Thị H](#) và anh [Võ Sinh Q](#).

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị [Hò Thị H](#) và anh [Võ Sinh Q](#) về việc giao con chung [Võ Đức P](#), sinh ngày 13/4/2020 cho chị [H](#) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh [Võ Sinh Q](#) có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc các con chung không ai có quyền ngăn cấm, cản trở.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị [Hồ Thị H](#) (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 000004545222 ngày 26/5/2025 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh – Qua cổng dịch vụ công Quốc gia)

* Quyền không có kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo. Việc khiếu nại cũng như việc yêu cầu hủy bỏ quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Trương Thị Lệ Thu